

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2023/HSST
Ngày 27 tháng 10 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Doan và ông Hoàng Văn Khảm

Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Hải Yên là Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Lưu Hải Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2023/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 73/2023/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 06/3/1996; sinh trú quán: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Diệu N; có 01 con sinh năm 2022.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự.

+ Ngày 01/02/2022, Nguyễn Văn T bị Công an huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích cho người khác” số tiền: 6.500.000đ (Sáu triệu, năm trăm nghìn đồng), đến nay T chưa chấp hành xong hình phạt tiền.

Về nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 144/2013/HSST ngày 28/10/2013, Nguyễn Văn T bị Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 08 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Đến nay, T đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2016/HSST ngày 15/4/2016, Nguyễn Văn T bị Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội:

“Trộm cắp tài sản” và tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đến nay, T đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2020/HSST ngày 08/5/2020, Nguyễn Văn T bị Toà án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội: “Tàng trữ hàng cấm”. Ngày 04/01/2021, T đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 125/2023/HSST ngày 22/9/2023, Nguyễn Văn T bị Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2023 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Lạc, (có mặt).

* Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1981; sinh trú quán: Tổ dân phố 2 T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 11/7/2023, Nguyễn Văn T một mình đi bộ đến khu vực ngã tư đèn xanh đèn đỏ thuộc địa phận phường T, thành phố V bắt xe Taxi đi đến địa bàn thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc mục đích là để xem ai sơ hở thì trộm cắp. T đứng ở ven đường và bắt xe Taxi nhưng không nhớ rõ biển kiểm soát cũng như tên tuổi địa chỉ của người lái xe Taxi trên. Theo chỉ dẫn của T, cùng ngày người lái xe Taxi đã chở T đi đến khu vực đường Tạ Hiền Đ, thuộc tổ dân phố 2 T, thị trấn Y, huyện Y, T vào lúc 13 giờ 30 phút. T nói với người lái xe, cho xe dừng lại đồng thời trả tiền xe Taxi xong thì T một mình đi bộ vào ngõ 18 đường Tạ Hiền Đ, thị trấn Y để tìm tài sản trộm cắp. Tại đây, T đi đến nhà chị Nguyễn Thị Thu P thì phát hiện, nhà chị P lúc này đang ngủ trưa, trong sân có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, màu sơn: Vàng - nâu, biển kiểm soát 88F1 - 335.XX, chìa khoá vẫn đang cắm ở ổ khóa điện. T quan sát thấy xung quanh không có người nên đi lại cổng nhà chị P và thấy cổng có khóa nhưng chìa khoá vẫn đang cắm ở ổ khoá, T dùng tay mở chìa khoá cổng ra rồi đi vào trong sân nhà chị P và phát hiện cửa nhà chị P có khóa ngoài. Lợi dụng nhà chị P không có người nên T đã lén lút đi đến vị trí để chiếc xe mô tô trên đất đi ra phía ngoài cổng, sau đó nổ máy và điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi, do sợ bị phát hiện nên T điều khiển xe đi đến khu vực xã T, huyện Yên Lạc thì dừng lại. T mở cốp xe ra để lấy dụng cụ sửa xe, sau đó tháo biển kiểm soát cùng 02 chiếc gương chiếu hậu của xe ra và dấu vào cốp xe xong T tiếp tục điều khiển xe đi đến địa phận khu vực xã Đ, huyện Y. Tại đây, T hỏi mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi 01 biển kiểm soát xe mô tô số 36P9 - 22XX lắp vào xe mô tô mà T vừa trộm cắp được, mục đích là để tránh bị phát hiện. T điều khiển xe đi

đến khu vực ngã tư gần Trạm y tế xã B, huyện V thì dừng lại, mở cốp xe ra lấy biển kiểm soát chính của xe 88F1-335.XX vớt xuống cống nước ở vệ đường và lắp biển kiểm soát giả 36P9 - 22XX vừa mua được vào xe mô tô của chị P xong rồi T điều khiển xe mô tô đi về nhà. Về đến nhà, T gọi điện qua Zalo cho chị Nguyễn Thị H là người ở thôn Lục Liễu, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc cho T cầm cố chiếc xe mô tô T vừa trộm cắp được. Do T nói dối với chị H, xe T có ý định cầm cố là xe của vợ T nên chị H không biết nguồn gốc chiếc xe T đem đến cầm cố là tài sản do T trộm cắp mà có và đồng ý cho T cầm xe. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88F1- 335.XX của chị P đi đến nhà chị H tại xã Đ, huyện T để cầm cố xe lấy tiền. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, chị P ngủ dậy thì phát hiện bị mất xe nên chị P đã đến trình báo tại Công an. Đến khoảng 17 giờ 10 phút, T đang điều khiển xe mô tô của chị P đi đến đoạn đường tỉnh lộ 302 thuộc địa phận thôn Lục Liễu, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ đưa T cùng chiếc xe mô tô trên về trụ sở Công an xã Đ, huyện T để làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 22/2020/KLĐG - HĐĐGTS ngày 13/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Lạc kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88F1 - 335.XX có giá 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng).

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, màu sơn: Vàng - nâu, số khung RLHJF4511FY8005YY, số máy JF45E- 0840219; 01 biển kiểm soát xe mô tô số 88F1- 335.XX; 01 biển kiểm soát 36P9 - 22XX; 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen, dạng mũ nửa đầu; 01 đôi giày nhãn hiệu Nike, màu: Xám - đen; 01 chiếc áo khoác dài tay màu xanh, có mũ; 01 chiếc quần dài chun bằng vải màu đen, 01 sim điện thoại số 0364.403.222 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 7A, số IMEI1 8676220481346VV, số IMEI2 8876220481346AA.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 24/7/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu P chiếc xe mô tô biển kiểm soát số 88F1- 335.XX. Sau khi nhận lại tài sản, chị P không có yêu cầu gì.

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của bị báo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại bản Cáo trạng số: 76/CT – VKSYL ngày 06/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, đã phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận, bị cáo

Nguyễn Văn T phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn T từ 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng đến 02 (Hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 125/2023/HSST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 03 (Ba) năm 02 (Hai) tháng đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam 11/7/2023. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/5/2023 đến ngày 22/5/2023 của Bản án hình sự sơ thẩm số: 125/2023/HSST.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung gì và cũng không có ý kiến gì tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc và Kiểm sát viên thấy rằng trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra đã bị nhầm lẫn trong việc xác định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm đối với bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã đấu tranh làm rõ, tình tiết tái phạm của bị cáo đã được Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ áp dụng tại bản án hình sự sơ thẩm số 125/2023/HSST ngày 22/9/2023. Do vậy, khi xét xử bị cáo trong vụ án này không xem xét đến yếu tố tiền án để áp dụng tình tiết tái phạm đối với bị cáo mà chỉ coi bị cáo là người có nhân thân xấu khi lượng hình cho nên cần rút kinh nghiệm đối với Cơ quan điều tra về thiếu sót trên. Ngoài ra, quá trình điều tra và truy tố ở vụ án này đối với các nội dung khác, Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ đúng theo trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đúng quy định của pháp luật nên không có kiến nghị gì.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo; bị hại và những người tham gia tố tụng khác đã khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng hơn 13 giờ 30 phút ngày 11/7/2023, Nguyễn Văn T một mình đi bộ vào ngõ 18 đường Tạ Hiện Đ, thị trấn Y, huyện Y để tìm xem nhà nào sở hữu thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi đi đến tổ dân phố 2 T, thị trấn Y, huyện Y, T phát hiện nhà chị Nguyễn Thị Thu P đang ngủ trưa, trong sân có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, màu sơn: Vàng – nâu biển kiểm soát 88F1 - 335.XX, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, không có người trông giữ. Lợi dụng sơ hở, T đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe trên của chị P. Trị giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88F1 - 335.XX là 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng).

Với hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đã có đủ cơ sở để khẳng định, bị cáo đã phạm vào tội: *“Trộm cắp tài sản”*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Lợi dụng sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản của mình, bị cáo đã lén lút đột nhập vào nhà chị P để trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88F1 - 335.XX. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần xử lý bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng ngăn ngừa và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Mặc dù tính đến thời điểm hiện tại, bị cáo có hai bản án hình sự chưa được xóa án tích nhưng lại không bị coi là tiền án để bắt bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (tình tiết tái phạm) bởi tại bản án án hình sự sơ thẩm số: 125/2023/HSST ngày 22/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã áp dụng tình tiết tái phạm đối với bị cáo. Do vậy, khi lượng hình đối với bị

cáo trong vụ án này, Hội đồng xét xử không xác định, 02 bản án mà bị cáo chưa được xóa án tích là tiền án để áp dụng tình tiết tái phạm đối với bị cáo mà chỉ xác định bị cáo là người có nhân thân xấu là phù hợp.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; giá trị gây thiệt hại không lớn; tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trước khi xét xử, ngày 22/9/2023 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản tại bản án hình sự sơ thẩm số: 125/2023/HSST đến nay bản án đã có hiệu lực pháp luật. Căn cứ vào Điều 56 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử cần tổng hợp hình phạt đối với phần hình phạt mà bị cáo chưa chấp hành của bản án hình sự sơ thẩm số: 125/2023/HSST để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Đối với Nguyễn Thị H, quá trình điều tra đã xác định. H có quan hệ quen biết xã hội với Nguyễn Văn T nên khi T gọi điện báo muốn cầm cố chiếc xe mô tô của vợ T thì H đồng ý. Bản thân H không biết chiếc xe mô tô T cầm cố là tài sản do T trộm cắp mà có được, mặt khác H chưa nhận được xe của T mang đến cầm cố. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với H.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra đã xác định, chiếc xe mô tô biển kiểm soát xe mô tô số 88F1- 335.XX nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, màu sơn: Vàng - nâu, số khung RLHJF4511FY8005YY, số máy JF45E- 0840219 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thu P nên ngày 24/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Lạc đã trả lại cho chị P. Sau khi nhận tài sản, chị P không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Lạc đã làm rõ, biển kiểm soát 36P9 – 22XX là của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, màu sơn Vàng - nâu, không lắp gương chiếu hậu, ổ khóa còn cắm chìa khóa xe, số khung RLHJF4511FY8005YY, số máy JF45E- 0840219 đã cũ qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 7A, số IMEI1 8676220481346VV, số IMEI2 8876220481346AA bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0364.403.222, loại máy màn hình cảm ứng, có ốp lưng màu đen; 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen, dạng mũ nửa đầu; 01 đôi giày nhãn hiệu Nike, màu Xám - đen; 01 chiếc áo khoác dài tay màu xanh, có mũ; 01 chiếc quần dài chun bằng vải màu đen thu của Nguyễn Văn T đều đã cũ. Quá trình điều tra xác định là công cụ và đồ dùng cá nhân T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 7A, số IMEI1: 8676220481346VV, số IMEI2: 8876220481346AA là công cụ T sử dụng để gọi điện thoại cho H trao đổi cầm cố tài sản trộm cắp nên cần tịch thu, bán phát mại để sung công quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo có thể còn bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét thấy, hậu quả xảy ra là ít nghiêm trọng; bản thân các bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp và không ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên./.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Nguyễn Văn T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm tù, tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 125/2023/HSST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam 11/7/2023. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/5/2023 đến ngày 22/5/2023 của Bản án hình sự sơ thẩm số: 125/2023/HSST.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát biển kiểm soát 36P9 – 22XX của xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, màu sơn: Vàng - nâu, không lắp gương chiếu hậu, ổ khóa còn cắm chìa khóa xe, số khung RLHJF4511FY8005YY, số máy JF45E – 0840219 đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 7A, số IMEI1 8676220481346VV, số IMEI2: 8876220481346AA bên trong lắp 01 sim điện thoại số: 0364.403.222, loại máy màn hình cảm ứng, có ốp lưng màu đen; 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen, dạng mũ nửa đầu; 01 đôi giày nhãn hiệu Nike, màu: Xám - đen; 01 chiếc áo khoác dài tay màu xanh, có mũ và 01 chiếc quần dài chun bằng vải màu đen tất cả đều đã qua sử dụng thu của Nguyễn Văn T.

Tịch thu, bán phát mại để sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 7A, số IMEI1: 8676220481346VV, số IMEI2: 8876220481346AA thu của Nguyễn Văn T đã cũ.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục thi hành án huyện Yên Lạc và Công an huyện Yên Lạc ngày 18/10/2023).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lạc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THAHS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Hạnh